

QUY ĐỊNH

Bán hàng qua mạng - Tàu trực tuyến Egov

(Ban hành kèm theo quyết định số: 208/QĐ-VTHN ngày 14/3/2016
của Công ty CP Vận tải Đường sắt Hà Nội)

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

1.1. Triển khai thực hiện chủ trương của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam về việc từng bước tiếp cận, làm việc trực tiếp với khách hàng có nhu cầu vận chuyển hàng hóa bằng đường sắt, giảm tải các khâu trung gian vận chuyển hàng hóa.

1.2. Tăng khả năng cạnh tranh với các loại hình vận tải khác, tăng sản lượng và doanh thu hàng hóa cho ngành đường sắt.

1.3. Tạo điều kiện cho khách hàng có nhu cầu thực sự nắm được các thông tin một cách nhanh nhất để chủ động đăng ký, tập kết, giải phóng hàng hóa và lên phương án vận chuyển hợp lý.

Điều 2. Ý nghĩa

2.1. Tạo ra một sản phẩm dịch vụ lành mạnh, công bằng; hạn chế được các tiêu cực phát sinh và từng bước chuyên nghiệp hóa trong công tác vận tải hàng hóa bằng đường sắt.

2.2. Gắn trách nhiệm của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng về thời gian vận chuyển, khối lượng vận chuyển, ...

2.3. Tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho các khách hàng để nắm bắt thông tin cũng như được trả lời chính xác về khả năng đáp ứng của đường sắt; Đổi mới phương thức đăng ký vận chuyển: khách hàng không phải đến các trụ sở, các ga đường sắt để đăng ký xếp hàng mà có thể thực hiện việc đăng ký vận chuyển hàng hóa tại bất cứ đâu thông qua mạng internet (mạng Egov của Công ty).

Điều 3. Đối tượng và phạm vi áp dụng

3.1. Đối tượng:

- Các khách hàng có nhu cầu vận chuyển hàng hóa bằng đường sắt trên các đoàn tàu nhanh chạy suốt;

- Khách hàng phải có đủ tư cách pháp nhân, có giấy phép kinh doanh vận tải theo đúng ngành nghề.

3.2. Phạm vi áp dụng: Các khách hàng có ký với Công ty hợp đồng vận chuyển hàng hoá đăng ký cấp xe qua mạng - Tàu trực tuyến Egov (không hạn chế về số lượng khách hàng).

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

4.1. ĐSVN: Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội.

4.2. Công ty: Công ty CP Vận tải Đường sắt Hà Nội.

4.3. Khách hàng: Là những doanh nghiệp được lựa chọn để vận tải.

Chương II.

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Quy định về việc sử dụng mạng Egov đối với khách hàng

5.1. Mạng Egov của Công ty là tài khoản mang tính bảo mật trong phạm vi Công ty. Công ty cung cấp cho khách hàng tài khoản để đăng nhập vào mạng Egov để đăng ký xếp hàng. Mỗi khách hàng được cấp 01 tài khoản riêng và phải có trách nhiệm giữ bí mật các thông tin, không để cho người khác đăng nhập vào tài khoản đã được cấp và thực hiện các quy định liên quan khác.

5.2. Các khách hàng trước khi được cấp tài khoản Egov sẽ ký hợp đồng vận chuyển hàng hoá đăng ký cấp xe qua mạng - Tàu trực tuyến Egov với Công ty. Tại hợp đồng vận chuyển hàng hoá đăng ký cấp xe qua mạng - Tàu trực tuyến Egov có quy định điều khoản ký quỹ hoặc bảo lãnh ngân hàng để thực hiện hợp đồng.

Điều 6. Các thông tin Công ty đăng tải trên mạng Egov

Căn cứ vào nhu cầu thực tế vận chuyển hàng hóa, năng lực tuyến đường của từng giai đoạn, Công ty sẽ cân đối, tính toán để lập kế hoạch chạy tàu hàng đăng ký cấp xe trên mạng Egov và thông tin cho khách hàng ít nhất 72 giờ trước giờ tàu chạy để khách hàng đăng ký và tập kết hàng hóa. Các thông tin Công ty đăng tải trên mạng Egov gồm:

6.1. Số đoàn tàu được lập trong tuần (Sẽ có thông tin trước khi chào bán hàng).

6.2. Thành phần đoàn tàu: Số xe Mc, GG, HH + Thiết bị THĐT. Tổng trọng đoàn tàu được lập phù hợp với công lệnh sức kéo và tải trọng cầu đường.

6.3. Hành trình chạy tàu: Theo Biểu đồ chạy tàu hiện hành của Tổng Công ty ĐSVN gồm: Ga đi, ga đến; giờ đi; giờ đến.

6.4. Giá cước sàn tối thiểu tính cho 01 tấn hàng (chưa bao gồm các chi phí liên quan đến vận chuyển hàng hóa như tiền dòn, tiền viên niêm phong, tiền thuế giá trị gia tăng và các chi phí phát sinh khác) = Tối thiểu bằng giá cước quy định hiện hành tại ngày nhận chở (Tùy theo từng thời điểm và hành trình chạy tàu để điều chỉnh tăng mức giá sàn).

Điều 7. Quy trình đăng ký cấp xe xếp hàng trên mạng Egov như sau:

7.1. Công ty thông báo thông tin chào bán trên mạng Egov theo các nội dung đã quy định tại Điều 6 của quy định này.

7.2. Khách hàng đăng ký xếp hàng:

7.2.1. Việc đăng ký xếp hàng của khách hàng sẽ được hệ thống mạng Egov xác nhận thông qua mã xác nhận xếp hàng và biên lai đơn hàng.

7.2.3. Tùy theo nhu cầu vận chuyển, khách hàng có thể đăng ký mua tối thiểu 01 toa xe và tối đa có thể đăng ký hết số lượng toa xe theo quy định trong thành phần đoàn tàu Công ty đăng bán.

7.2.4. Khách hàng đăng nhập vào tài khoản đã được Công ty cung cấp để đăng ký xếp hàng với các nội dung sau:

- Tên hàng.
- Khối lượng hàng hóa vận chuyển (số tấn, số toa xe).
- Hành trình chạy tàu: Ga đi, ga đến (theo Biểu đồ chạy tàu hiện hành của Tổng Công ty ĐSVN).
- Thời gian đăng ký vận chuyển.
- Giá cước vận chuyển tính cho 01 tấn hàng (tối thiểu bằng mức giá sàn được Công ty quy định tại thời điểm đăng ký).

7.3. Qui định về chốt thời gian đăng ký toa xe xếp hàng:

7.3.1. Chốt thời gian đăng ký toa xe xếp hàng lần 1: Khách hàng sẽ thực hiện đăng ký xếp hàng và trả giá cước trước 36 giờ so với giờ tàu chạy trên mạng Egov.

7.3.2. Chốt thời gian đăng ký toa xe xếp hàng lần 2: Khách hàng vẫn có thể đăng ký sau thời hạn 36 giờ nhưng không được chậm quá 24 giờ trước giờ tàu chạy.

7.3.3. Trường hợp tổng số xe khách hàng đăng ký sau khi chốt lần 1 không đủ thành phần Công ty đăng bán hoặc khách hàng đăng ký lần 1 nhưng không xếp hàng để đủ lập 1 đoàn tàu thì Công ty căn cứ vào đăng ký lần 2 để lựa chọn, bổ sung số lượng toa xe cho đủ thành phần đoàn tàu.

7.4. Sau khi tổng hợp biên lai đơn hàng của các khách hàng, Công ty sẽ xét duyệt các đơn hàng (xét duyệt tự động bằng máy) theo quy định tại Điều 8 của quy định này. Công ty sẽ gửi cho khách hàng biên lai xác nhận xếp hàng đã được duyệt và có trách nhiệm thông báo cho khách hàng kế hoạch cấp xe trước 24 giờ để khách hàng có kế hoạch tập kết hàng và tổ chức xếp dỡ hàng hóa. Biên lai xác nhận xếp hàng được coi là một trong những cơ sở pháp lý xác nhận việc đăng ký xếp hàng của khách hàng và xác nhận giữ xe xếp hàng của Công ty.

7.5. Mọi thông tin Công ty đã thông báo trên mạng Egov và khách hàng đã đăng ký xếp hàng trên mạng Egov của Công ty đều được lưu trên hệ thống máy chủ và được coi là một trong những cơ sở pháp lý để giải quyết tranh chấp (nếu có) giữa hai bên.

7.6. Trường hợp tổng số khách hàng đăng ký xếp hàng đạt từ 75% trở lên số lượng toa xe so với thành phần đoàn tàu Công ty đã quy định: Công ty sẽ tổ chức chạy tàu theo kế hoạch đã thông báo trên mạng Egov.

7.7. Trường hợp tổng số khách hàng đăng ký xếp hàng đạt dưới 75% số lượng toa xe so với thành phần đoàn tàu Công ty đã quy định: Công ty sẽ lùi ngày tổ chức chạy tàu theo kế hoạch đã thông báo trên mạng Egov sang các ngày tiếp theo. Công ty có trách nhiệm thông báo cho khách hàng biết để phối hợp thực hiện.

Điều 8. Qui định về việc lựa chọn khách hàng đăng ký vận chuyển

8.1. Việc lựa chọn khách hàng được thực hiện tự động do hệ thống máy tính xét duyệt theo tiêu chí:

8.1.1. Xét trả giá cước từ cao xuống thấp.

8.1.2. Thời gian trả giá cước: Với cùng một mức giá, khách hàng trả giá trước được duyệt trước (tính theo thời gian giờ, phút, giây khách hàng đăng ký đã được máy tính cập nhật).

8.2. Căn cứ vào số lượng toa xe khách hàng đăng ký đã được lựa chọn, Công ty cấp xe xếp hàng và lập tàu theo quy định.

8.3. Công ty giao phòng KD thông báo cho các khách hàng (đã được mạng Egov lựa chọn số lượng toa được đăng ký vận chuyển trong thành phần đoàn tàu), đồng thời phối hợp với các đơn vị liên quan (Trung tâm ĐHVTD, Công ty VTĐS Sài Gòn...) chỉ đạo các ga, các đơn vị liên quan thực hiện.

Điều 9. Quy định các trường hợp vi phạm

9.1. Xếp dỡ hàng hóa chậm do lỗi của khách hàng: Trường hợp khách hàng xếp hàng vượt quá định mức thời gian làm ảnh hưởng đến việc lập tàu hoặc dỡ hàng vượt quá định mức gây đọng xe thì ngoài mức phí đọng xe theo quy định hiện hành, khách hàng còn phải trả thêm tiền chậm tàu theo quy định của Tổng Công ty ĐSVN với mức tiền chậm tàu là 20.000 đồng/phút (chưa có thuế GTGT).


9.2. Xếp hàng bội tải hoặc khai sai tên hàng, khai sai trọng lượng:

9.2.1. Trường hợp Công ty phát hiện khách hàng xếp hàng bội tải, khách hàng phải chịu các biện pháp xử lý về bội tải theo quy định hiện hành. Nếu do khách hàng xếp hàng bội tải gây tai nạn, khách hàng phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và phải đền bù các thiệt hại cho Công ty. Trường hợp khách hàng vi phạm xếp hàng bội tải 03 lần, Công ty có quyền ngừng thực hiện hợp đồng với khách hàng (kể cả trường hợp chưa gây ra thiệt hại).

9.2.2. Trường hợp khách hàng cố ý khai sai tên hàng và khai sai trọng lượng hàng hóa, khách hàng phải chịu các biện pháp xử lý về khai sai tên hàng, khai sai trọng lượng hàng hóa theo quy định hiện hành và phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

9.3. Hủy bỏ đăng ký vận chuyển:

9.3.1. Trường hợp khách hàng đã đăng ký xếp hàng trên mạng Egov và đã được Công ty xác nhận mà khách hàng hủy bỏ không thực hiện xếp hàng thì khách hàng phải bồi thường chi phí cho Công ty. Mức bồi thường cụ thể như sau:

9.3.1.1. Nếu khách hàng hủy bỏ vận chuyển trước 03 ngày (72 giờ) so với giờ tàu chạy: Khách hàng phải trả cho Công ty số tiền bằng 10% so với số lượng hàng hóa (số xe, số tấn, giá cước vận chuyển) khách hàng đã đăng ký vận chuyển. 

9.3.1.2. Nếu khách hàng hủy bỏ vận chuyển sau 03 ngày so với ngày tàu chạy: Khách hàng phải trả cho Công ty số tiền bằng 30% so với số lượng hàng hóa (số xe, số tấn, giá cước vận chuyển) khách hàng đã đăng ký vận chuyển.

Tiền hủy bỏ đăng ký vận chuyển được thu bằng phiếu thu của Công ty.

Điều 10. Thủ tục ký quỹ hoặc bảo lãnh ngân hàng

10.1. Ngay sau khi ký hợp đồng vận chuyển hàng hoá đăng ký cấp xe trên mạng hành chính điện tử Egov với Công ty, khách hàng phải thực hiện nộp tiền ký quỹ hoặc thủ tục bảo lãnh ngân hàng cho Công ty để làm cơ sở đảm bảo thực hiện các cam kết của hợp đồng. Trường hợp Công ty chưa nhận được tiền ký quỹ hoặc thư bảo lãnh ngân hàng thì hợp đồng vận chuyển đương nhiên không có hiệu lực.

10.2. Mức tiền ký quỹ hoặc bảo lãnh ngân hàng sẽ được quy định cụ thể tại hợp đồng vận chuyển.

10.3. Khi khách hàng có phát sinh vi phạm và các vi phạm đã xử lý vào giá trị ký quỹ tại Công ty, nếu khách hàng tiếp tục thực hiện hợp đồng thì khách hàng phải lập ký quỹ khác thay thế cho Công ty.

Chương III.

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Công ty ký kết hợp đồng vận chuyển với khách hàng

11.1. Căn cứ các quy định hiện hành của pháp luật và của ngành ĐS, Công ty ký hợp đồng vận chuyển hàng hóa đăng ký trên mạng Egov với khách hàng.

11.2. Sau khi ký hợp đồng, Công ty thông báo bằng văn bản đến các đơn vị liên quan để phối hợp thực hiện hợp đồng (các Công ty VTĐS, Trung tâm ĐHVTTĐS, các ga xếp, các ga dỡ được quy định trong hợp đồng).

11.3. Căn cứ quyết định số: 373/QĐ-ĐS ngày 31/3/2014 của ĐSVN về việc cấp xe và giải phóng toa xe, Công ty tổng hợp yêu cầu cấp xe của các khách hàng sau đó phối hợp với Trung tâm ĐHVTTĐS để thực hiện:


11.3.1. Tổ chức cấp xe theo qui định: Căn cứ theo nghị quyết cuộc họp của Hội đồng cấp xe tại Trung tâm ĐHVTTĐS.

11.3.2. Phổ biến kế hoạch cho các ga về: số lượng toa xe cấp xếp, giá cước vận chuyển của từng khách hàng.

11.4. Thông báo cho khách hàng kế hoạch cấp xe để xếp hàng (thời gian, số lượng toa xe).

11.5. Chỉ đạo các Chi nhánh VTĐS, Trạm VTĐS: Tổ chức dồn dịch cấp xếp, theo dõi thời gian xếp hàng, giải quyết các vấn đề phát sinh.

11.6. Thông báo giờ tàu chạy tại ga xếp hàng và dự kiến giờ tàu đến ga dỡ cho khách hàng biết để phối hợp thực hiện.

Điều 12. Các Chi nhánh VTĐS, Trạm VTĐS: 

12.1. Tổ chức thực hiện hợp đồng vận chuyển hàng hóa đăng ký qua mạng hành chính điện tử egov Công ty đã ký với khách hàng.

12.1.1. Cấp xe cho khách hàng.

12.1.2. Lập hóa đơn gửi hàng cho khách hàng.

12.2. Mở sổ theo dõi tình hình thực hiện hợp đồng, báo cáo về Công ty (theo mẫu đính kèm).

Điều 13. Trong quá trình tổ chức thực hiện, các nội dung phát sinh hoặc cần sửa đổi bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế, các phòng, các đơn vị báo cáo về Công ty để xem xét điều chỉnh.

TỔNG GIÁM ĐỐC 



Nguyễn Việt Hiệp

Chi nhánh VTĐS:

Trạm VTĐS:

Hóa vận:

BẢNG KÊ THÀNH PHẦN ĐOÀN TÀU EGOV

(Cấp xe trên mạng điện tử)

Ngày chạy:

Hành trình:

Mác tàu:

Số TT	Tên khách hàng	Mã xác nhận đặt chỗ	Giá mua tại biên lai (đồng/tấn)			Số hiệu HDGH	Ngày lập	Số hiệu TX	Tấn xếp	Tên hàng	Tổng thu	Ghi chú
			Cước	Chi phí DV hỗ trợ vận tải	Tổng cộng							
1												
2												
3												
...												
...												
Cộng												

(Số TT là số thứ tự TX; Trường hợp hóa đơn lập cho nhiều hơn 01 xe thì chỉ vào tổng thu ở xe đầu tiên)

Hóa vận xác nhận